

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 7 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Văn Kiên.
- Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 07/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *V đơn:* Anh Tường Thế P, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn S, huyện M, Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn S, huyện M, Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/3/2024 cùng các tài liệu thể hiện lời khai và tại phiên tòa V đơn anh Tường Thế P trình bày

Anh và chị Dương Thị H kết hôn vào ngày 23/4/2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện M tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng đều giải quyết được, tuy nhiên quá trình chung sống càng lâu thì càng nảy sinh nhiều vấn đề không đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng lớn và không thể điều hoà được khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Anh và chị H đã sống ly thân từ cuối năm 2023, anh về sống

cùng bố mẹ đẻ và đến Tết V đón thì có về ăn tết cùng chị H và các con tại ngôi nhà chung của anh chị. Nhưng vấn đề mâu thuẫn xuất phát từ tính cách của chị H ở việc thường ghen tuông vô cớ và kiểm soát anh một cách thái quá vẫn tiếp diễn; đỉnh điểm là việc sau tết anh có tham dự thực hiện Chương trình lễ hội của UBND xã C. huyện M tổ chức thì chị H có những việc làm thái quá không chỉ với bản thân anh mà còn làm phiền đến những người có trách nhiệm khác nhằm ngăn cản không cho anh tham gia trọn vẹn chương trình cho hết trách nhiệm chung. Tuy điều này không phải là có gì quá đáng hay vi phạm pháp luật nhưng hành động này của chị H đã diễn ra nhiều năm, nhiều lần trong nhiều tình huống tương tự, cũng đã nhiều lần vợ chồng nói chuyện để chị H hiểu và thay đổi tính cách này, nhưng đều chỉ được một thời gian ngắn và sau đó lại tiếp tục tiếp diễn và ngày càng tăng về mức độ, cũng chính điều này là điều gây ra mâu thuẫn chính của vợ chồng, cách làm của chị H khiến anh thấy bản thân anh không được tôn trọng, tin tưởng, thậm chí là làm phiền đến cả đồng nghiệp, lãnh đạo cấp trên và bạn bè của anh một cách vô lý. Khiến anh thường bị mất mặt và không biết phải cư xử sao cho phù hợp với ý muốn của chị H mà không làm ảnh hưởng đến cuộc sống, công việc của mình. Cuộc sống chung khiến anh rất áp lực và cảm thấy mình bị bạo lực tinh thần, ảnh hưởng đến cả việc công tác của anh, việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã như cơm bữa cũng ảnh hưởng đến tinh thần của con chung là cháu Tường Hà X. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc và quá áp lực, tình cảm vợ chồng đến nay không hàn gắn được nên anh đề nghị được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung là Tường Thế V - sinh năm 2004 và Tường Hà X - sinh ngày 11/12/2008. Con chung là Tường Thế V đã đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng. Còn Tường Hà X chưa đủ 18 tuổi nhưng anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng, nhưng nếu cháu X có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ thì anh cũng nhất trí. Tại phiên hoà giải ngày 27/5/2024 anh và chị H đã thống nhất được giao con chung là Tường Hà X cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, hàng tháng anh sẽ cấp dưỡng 2.000.000đ cùng chị H để nuôi cháu X, anh sẽ bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2024, tại phiên toà anh vẫn giữ V ý kiến về việc nuôi con như đã thống nhất tại phiên hoà giải.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Chị Dương Thị H trình bày ý kiến tại phiên hoà giải ngày 07 tháng 6 năm 2024 chị như sau: chị nhất trí với lời trình này của anh P về quan hệ hôn nhân. Còn về mâu thuẫn vợ chồng chị cũng thừa nhận việc vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn nhưng những mâu thuẫn đó đều là những mâu thuẫn nhỏ nhất mà bất cứ vợ chồng nào cũng có, anh P cũng không bao giờ có hành vi bạo hành chị, chị cũng không vi phạm pháp luật hay có hành vi gì có lỗi, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với anh P. Việc anh P cho rằng chị kiểm soát, ghen tuông thái quá là không

đúng, việc chị kiểm tra, nhắc nhở anh P là hoàn toàn bình thường và là quyền của một người vợ, chị xác định vẫn còn tình cảm với anh P nên không nhất trí ly hôn. Còn việc anh P khai rằng vợ chồng ly thân từ năm 2023 là không đúng mà là mỗi lần vợ chồng có mâu thuẫn thì anh P lại về nhà bố mẹ đẻ của anh ấy sống, năm 2023 anh P cũng thỉnh thoảng bỏ đi một hai lần rồi lại quay về, anh chị chỉ chính thức sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay.

Về con chung: Anh chị có hai con chung Tường Thế V và Tường Hà X như anh P đã trình bày; đối với con chung là Tường Thế V hiện đã đủ 18 tuổi và có thu nhập riêng nên không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng, còn con chung là Tường Hà X – sinh ngày 11/12/2008 khi anh P chuyển ra sống riêng thì cháu đang ở với chị; nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung là Tường Hà X cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi cháu X thì tùy vào anh P, chị không có ý kiến cụ thể.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh P và chị H đã có ý kiến về việc giải quyết quan hệ hôn nhân và con chung. Chị H đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị H không có mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị H là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Tường Thế P, xử cho anh P được ly hôn chị Dương Thị H.

Giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Tường Hà X – sinh ngày 11/12/2008 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối với con chung là Tường Thế V – sinh năm 2004 đã đủ 18 tuổi và đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không đặt vấn đề giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

Anh Tường Thế P phải cấp dưỡng nuôi chung là Tường Hà X – sinh ngày 11/12/2008 với mức 2.000.000đ/ tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024 cùng với chị Dương Thị H cho đến khi Tường Hà X đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị H và anh P đều khai không có nợ chung, còn tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và án phí cấp dưỡng

nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Tường Thế P đối với chị Dương Thị H cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Sau khi anh P có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành thủ tục hoà giải theo quy định chung, bản thân chị H đã có ý kiến về việc xin ly hôn và nuôi con chung tại phiên hoà giải. Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành triệu tập họp lệ hai lần đối với chị H nhưng chị H không có mặt tại phiên tòa. Nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện M, tỉnh Sơn La vào ngày 23/4/2004. Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa anh P và chị H đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống. Tuy chị H không nhất trí ly hôn nhưng vấn đề mâu thuẫn giữa anh chị đã kéo dài nhiều năm, cũng đã nhiều lần tự hoà giải để tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân nhưng đều không cải thiện được vấn đề. Bản thân chị H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ chủ yếu xuất phát từ việc chị kiểm tra, nhắc nhở chồng khi anh đi sớm về khuya; anh P lại cho rằng việc làm như vậy của chị H không chỉ khiến cho cuộc sống của anh bị ảnh hưởng mà còn làm ảnh hưởng đến cả bạn bè, đồng nghiệp, công việc. Điều này cho thấy giữa anh chị có mâu thuẫn và mâu thuẫn này không thể tháo gỡ được, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, sự gắn bó, tin tưởng nhau trong hôn nhân. Quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật hôn nhân và gia đình đã nêu rõ: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm và uy tín cho nhau. Như vậy, các hành động kiểm soát anh P của chị H tuy không vi phạm pháp luật về hình sự và các quy định của pháp luật khác nhưng không phù hợp với các quy định về quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy

định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc này đã kéo dài nhiều năm, xảy ra nhiều lần khiến cho anh P không chịu đựng được nữa và cương quyết xin được ly hôn.

Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, quyết định cho anh P ly hôn chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải anh P, chị H đều thừa nhận anh chị có hai con chung là Tường Thế V - sinh năm 2004 và Tường Hà X - sinh ngày 11/12/2008. Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng về con chung là Tường Thế V vì đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự và giao con chung là Tường Hà X cho chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh P cấp dưỡng nuôi con Tường Hà X cùng chị H hàng tháng với mức 2.000.000đ/tháng, việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2024 cho đến khi Tường Hà X đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Mặc dù, chị H không có mặt tại phiên tòa, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy việc giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng con chung đã được các đương sự đã thống nhất tại phiên hòa giải, sau đó chị H cũng không có ý kiến thể hiện sự thay đổi về nội dung này, tại phiên tòa anh P nhất trí giữ V ý kiến như đã thống nhất tại phiên hòa giải và không có ý kiến gì khác.

Do vậy, cần giao con chung là Tường Hà X cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và có căn cứ.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận về tài sản chung và khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét ở vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Tường Thế P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 19, 21; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84; các Điều 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Tường Thế P đối với chị Dương Thị H.

- Xử cho anh Tường Thế P được ly hôn chị Dương Thị H.

- Giao con chung là Tường Hà X - sinh ngày 11/12/2008 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Tường Thế P phải cấp dưỡng nuôi con chung Tường Hà X cùng chị Dương Thị H với mức 2.000.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024.

Con chung là Tường Thế V - sinh năm 2004 đã đủ 18 tuổi và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

Anh Tường Thế P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Tường Thế P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001582 ngày 06/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh Tường Thế P còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000đ.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Tường Thế P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2024), chị Dương Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định về cấp dưỡng nuôi con này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn S, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung

